BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TPHCM

LỊCH HỌC KỲ 2 KHOA CNHH NĂM HỌC 2026-2027

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
1	420300358502	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu	3	X12.04 - Thứ 7 [10 - 12]	Lê Trọng Thành	DHHO20B	02/01/2027
2	420300358503	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu	3	X11.02 - Thứ 7 [10 - 12]	Võ Thành Công	DHHO20B	02/01/2027
3	420301667501	Bào chế dược phẩm cơ bản	3	V8.02 - Thứ 5 [7 - 9]	Trần Đặng Việt Tín	DHHD20A	31/12/2026
4	420300324601	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	X10.02 - Thứ 2 [13 - 15]	Trần Hữu Hải	DHHO20A	28/12/2026
5	420300324604	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	X12.06 - Thứ 3 [7 - 9]	Trần Hữu Hải	DHHO20D	29/12/2026
6	420300324607	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	X11.07 - Thứ 5 [1 - 3]	Trần Hữu Hải	DHHO20A	31/12/2026
7	429700386301	Công nghệ các chất hoạt động bề mặt	3	V10.01 - Thứ 2 [7 - 9]	Nguyễn Văn Cường	DHHO20A_TCTA	28/12/2026
8	420300324703	Công nghệ chế biến khí	3	X11.08 - Thứ 3 [1 - 3]	Bạch Thị Mỹ Hiền	DHHO20C	29/12/2026
9	428801456901	Công nghệ chế biến khí	3	Thứ 2 [13 - 15]	Bạch Thị Mỹ Hiền	DHHO21BVL	28/12/2026
10	420300399502	Công nghệ điện hóa	3	X12.04 - Thứ 2 [10 - 12]	Lê Trọng Thành	DHHO20B	28/12/2026
11	420300399503	Công nghệ điện hóa	3	X11.04 - Thứ 2 [10 - 12]	Võ Thành Công	DHHO20B	28/12/2026
12	420300431503	Công nghệ hóa dầu	3	X11.08 - Thứ 3 [4 - 6]	Đỗ Quý Diễm	DHHO20C	29/12/2026
13	420300333303	Công nghệ lọc dầu	3	X11.08 - Thứ 2 [1 - 3]	Trần Thị Hồng	DHHO20C	28/12/2026
14	420300376702	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	X12.04 - Thứ 7 [7 - 9]	Võ Thành Công	DHHO20B	02/01/2027
15	420300376703	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	X11.02 - Thứ 7 [7 - 9]	Phạm Thành Tâm	DHHO20B	02/01/2027
16	429700364401	Công nghệ sản xuất phân bón hóa học	3	V10.01 - Thứ 2 [10 - 12]	Phạm Thành Tâm	DHHO20A_TCTA	28/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
17	420300333601	Công nghệ vật liệu silicate	3	X11.09 - Thứ 5 [10 - 12]	Phạm Thành Tâm	DHHO20B	31/12/2026
18	428801457101	Công nghệ vật liệu silicate	3	Thứ 4 [13 - 15]	Phạm Thành Tâm	DHHO21BVL	30/12/2026
19	420301769903	Công nghệ vật liệu tái chế	3	X11.08 - Thứ 2 [4 - 6]	Võ Thế Kỳ	DHHO20C	28/12/2026
20	420301769904	Công nghệ vật liệu tái chế	3	X11.05 - Thứ 2 [4 - 6]	Hoàng Minh Sơn	DHHO20C	28/12/2026
21	429701757001	Công nghệ vật liệu tái chế	3	V10.01 - Thứ 3 [10 - 12]	Võ Thế Kỳ	DHHO20A_TCTA	29/12/2026
22	420300344401	Điện hóa học	2	X12.07 - Thứ 3 [7 - 9]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21A	29/12/2026
23	420300344402	Điện hóa học	2	X12.07 - Thứ 3 [10 - 12]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21A	29/12/2026
24	420300344403	Điện hóa học	2	X11.03 - Thứ 7 [10 - 12]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21B	02/01/2027
25	420300344404	Điện hóa học	2	X11.06 - Thứ 2 [4 - 6]	Bạch Thị Mỹ Hiền	DHHO21C	28/12/2026
26	420300344405	Điện hóa học	2	X11.06 - Thứ 2 [1 - 3]	Bạch Thị Mỹ Hiền	DHHO21C	28/12/2026
27	420300344406	Điện hóa học	2	X12.09 - Thứ 5 [7 - 9]	Văn Thanh Khuê	DHHO21D	31/12/2026
28	420300344407	Điện hóa học	2	X13.01 - Thứ 4 [7 - 9]	Văn Thanh Khuê	DHHO21E	30/12/2026
29	420300344408	Điện hóa học	2	X10.07 - Thứ 8 [4 - 6]	Văn Thanh Khuê	DHDBTP21A	03/01/2027
30	429700386001	Điện hóa học	2	B4.04 - Thứ 6 [10 - 12]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21A_TCTA	08/01/2027
31	429700386002	Điện hóa học	2	V10.03 - Thứ 6 [1 - 3]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21B_TCTA	08/01/2027
32	429700386003	Điện hóa học	2	B4.04 - Thứ 3 [4 - 6]	Văn Thanh Khuê	DHHO21C_TCTA	29/12/2026
33	420300376401	Động hóa học	2	X12.03 - Thứ 4 [10 - 12]	Đoàn Văn Đạt	DHHO21A	30/12/2026
34	420300376402	Động hóa học	2	X12.03 - Thứ 4 [7 - 9]	Đoàn Văn Đạt	DHHO21A	30/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
35	420300376403	Động hóa học	2	X11.07 - Thứ 2 [7 - 9]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO21B	28/12/2026
36	420300376404	Động hóa học	2	X12.04 - Thứ 5 [1 - 3]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO21C	31/12/2026
37	420300376405	Động hóa học	2	X12.04 - Thứ 5 [4 - 6]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO21C	31/12/2026
38	420300376406	Động hóa học	2	X12.09 - Thứ 2 [10 - 12]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO21D	28/12/2026
39	420300376407	Động hóa học	2	X13.01 - Thứ 4 [10 - 12]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO21E	30/12/2026
40	429700411401	Động hóa học	2	V7.01 - Thứ 7 [1 - 3]	Đoàn Văn Đạt	DHHO21A_TCTA	02/01/2027
41	429700411402	Động hóa học	2	V10.03 - Thứ 5 [4 - 6]	Đoàn Văn Đạt	DHHO21B_TCTA	31/12/2026
42	429700411403	Động hóa học	2	V10.01 - Thứ 4 [1 - 3]	Nguyễn Minh Quang	DHHO21C_TCTA	30/12/2026
43	420300213801	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 3 [2 - 6], F1.07 - Thứ 7 [2 - 6], F7.00 - Thứ 3 [2 - 6], F7.00 - Thứ 5 [2 - 6], V13.03 - Thứ 2 [7 - 9]	Khưu Châu Quang,Lê Trọng Thành,Nguyễn Thị Liễu,Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trần Thị Diệu Thúy	DHTP22A	28/12/2026
44	420300213802	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 2 [2 - 6], F1.07 - Thứ 4 [2 - 6], F7.00 - Thứ 2 [2 - 6], F7.00 - Thứ 4 [2 - 6], V13.03 - Thứ 3 [1 - 3]	Huỳnh Ngọc Châu,Trần Thị Lan Anh,Trương Kim Ngân	DHTP22B	29/12/2026
45	420300213803	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 2 [7 - 11], F1.07 - Thứ 4 [7 - 11], F7.00 - Thứ 2 [7 - 11], F7.00 - Thứ 4 [7 - 11], V13.03 - Thứ 3 [4 - 6]	Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trần Thị Diệu Thúy,Trần Thị Lan Anh,Trương Kim Ngân	DHTP22C	29/12/2026
46	420300213804	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 5 [7 - 11], F1.07 - Thứ 8 [7 - 11], F7.00 - Thứ 5 [7 - 11], F7.00 - Thứ 8 [7 - 11], V12.03 - Thứ 4 [7 - 9]	Huỳnh Ngọc Châu,Khưu Châu Quang,Lê Trọng Thành,Nguyễn Thị Liễu,Trương Kim Ngân	DHTP22D	30/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
47	420300213805	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 3 [7 - 11], F1.07 - Thứ 8 [2 - 6], F7.00 - Thứ 3 [7 - 11], F7.00 - Thứ 8 [2 - 6], V12.03 - Thứ 4 [10 - 12]	Huỳnh Ngọc Châu,Nguyễn Thị Liễu,Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trương Kim Ngân	DHTP22E	30/12/2026
48	420300213806	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 2 [12 - 16], F1.07 - Thứ 7 [7 - 11], F7.00 - Thứ 7 [7 - 11], V12.03 - Thứ 5 [1 - 3]	Hồ Ngọc Nga,Khưu Châu Quang,Nguyễn Hoàng Minh,Trương Kim Ngân	DHTP22F	31/12/2026
49	420300213807	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 6 [12 - 16], F1.07 - Thứ 6 [2 - 6], F7.00 - Thứ 7 [2 - 6], V12.03 - Thứ 5 [7 - 9]	Hồ Ngọc Nga,Hoàng Minh Sơn,Huỳnh Ngọc Châu,Trương Kim Ngân	DHKTXD22A	31/12/2026
50	420300213808	Hóa học đại cương	3	F7.03 - Thứ 5 [7 - 11], F7.03 - Thứ 6 [7 - 11], F7.03 - Thứ 7 [7 - 11], F7.03 - Thứ 8 [7 - 11], V12.04 - Thứ 2 [7 - 9]	Bùi Thị Diễm,Khưu Châu Quang,Lê Trọng Thành,Nguyễn Thị Liễu,Nguyễn Thị Thanh Tâm	DHKTXD22B	28/12/2026
51	420300213809	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 3 [12 - 16], F7.03 - Thứ 3 [2 - 6], F7.03 - Thứ 3 [7 - 11], F7.03 - Thứ 7 [2 - 6], V9.04 - Thứ 5 [4 - 6]	Hoàng Minh Sơn,Huỳnh Ngọc Châu,Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trương Kim Ngân	DHKTXD22C	31/12/2026
52	420300213810	Hóa học đại cương	3	F7.03 - Thứ 2 [2 - 6], F7.03 - Thứ 2 [7 - 11], X13.08 - Thứ 5 [1 - 3]	Bùi Thị Diễm,Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trương Kim Ngân	DHQLXD22A	31/12/2026
53	420300213811	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 5 [2 - 6], F7.00 - Thứ 6 [2 - 6], F7.03 - Thứ 4 [2 - 6], F7.03 - Thứ 6 [2 - 6], V13.03 - Thứ 5 [10 - 12]	Huỳnh Ngọc Châu,Lê Trọng Thành,Nguyễn Thị Liễu,Nguyễn Thị Thanh Tâm,Trương Kim Ngân	DHXDGT22A	31/12/2026
54	429700216601	Hóa học đại cương	3	F1.07 - Thứ 6 [7 - 11], F7.00 - Thứ 6 [7 - 11], V9.01 - Thứ 3 [7 - 9]	Lưu Thị Việt Hà,Nguyễn Thị Liễu,Trương Kim Ngân	DHTP22A_TCTA	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
55	420300372201	Hóa hữu cơ	3	X12.07 - Thứ 4 [7 - 9]	Trần Nguyễn Minh Ân	DHHO21A	30/12/2026
56	420300372202	Hóa hữu cơ	3	X12.07 - Thứ 4 [10 - 12]	Nguyễn Văn Cường	DHHO21A	30/12/2026
57	420300372203	Hóa hữu cơ	3	X11.07 - Thứ 2 [10 - 12]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21B	28/12/2026
58	420300372204	Hóa hữu cơ	3	X11.09 - Thứ 5 [4 - 6]	Võ Uyên Vy	DHHO21C	31/12/2026
59	420300372205	Hóa hữu cơ	3	X11.09 - Thứ 5 [1 - 3]	Võ Uyên Vy	DHHO21C	31/12/2026
60	420300372206	Hóa hữu cơ	3	X12.09 - Thứ 2 [7 - 9]	Huỳnh Ngọc Châu	DHHO21D	28/12/2026
61	420300372207	Hóa hữu cơ	3	X10.06 - Thứ 2 [10 - 12]	Huỳnh Ngọc Châu	DHHO21E	28/12/2026
62	429700364001	Hóa hữu cơ	3	B3.02 - Thứ 8 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21A_TCTA	03/01/2027
63	429700364002	Hóa hữu cơ	3	V10.03 - Thứ 6 [4 - 6]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21B_TCTA	08/01/2027
64	429700364003	Hóa hữu cơ	3	B4.04 - Thứ 3 [1 - 3]	Võ Uyên Vy	DHHO21C_TCTA	29/12/2026
65	420301633201	Hóa hữu cơ 2	3	A1.02 - Thứ 7 [1 - 3]	Võ Thế Kỳ	DHDH21A	02/01/2027
66	420301633202	Hóa hữu cơ 2	3	A2.02 - Thứ 7 [7 - 9]	Nguyễn Văn Sơn	DHDH21B	02/01/2027
67	420300347101	Hóa keo	2	A2.02 - Thứ 4 [4 - 6]	Lê Thiết Hùng	DHDBTP21A	30/12/2026
68	420300351902	Hóa lý Silicat	3	X12.04 - Thứ 3 [10 - 12]	Hoàng Thị Thanh	DHHO20B	29/12/2026
69	420300351903	Hóa lý Silicat	3	X11.08 - Thứ 6 [10 - 12]	Hoàng Thị Thanh	DHHO20C	08/01/2027
70	420301553701	Hóa phân tích 1	3	A3.06 - Thứ 6 [1 - 3], F1.06 - Thứ 5 [2 - 6], F1.06 - Thứ 5 [7 - 11]	Đỗ Thị Long,Lê Hoài Ân	DHDH21A	08/01/2027
71	420301553702	Hóa phân tích 1	3	A3.06 - Thứ 7 [4 - 6], F1.06 - Thứ 6 [2 - 6], F1.06 - Thứ 6 [7 - 11]	Bùi Thị Thu Thủy,Hồ Văn Tài,Trần Thị Thanh Thúy	DHDH21B	02/01/2027

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
72	420301553801	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 7 [2 - 6], F1.03 - Thứ 7 [7 - 11], X10.05 - Thứ 8 [1 - 3]	Lê Hoài Ân,Trần Quang Hiếu	DHHO21A	03/01/2027
73	420301553802	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 8 [2 - 6], F1.03 - Thứ 8 [7 - 11], X12.02 - Thứ 5 [7 - 9]	Lê Hoài Ân,Trần Quang Hiếu	DHHO21A	31/12/2026
74	420301553803	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 3 [12 - 16], F1.03 - Thứ 3 [2 - 6], X11.07 - Thứ 6 [7 - 9]	Bùi Thị Thu Thủy,Đỗ Thị Long	DHHO21B	08/01/2027
75	420301553804	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 4 [12 - 16], F1.03 - Thứ 6 [2 - 6], X12.05 - Thứ 4 [4 - 6]	Bùi Thị Thu Thủy,Đỗ Thị Long,Lê Hoài Ân	DHHO21C	30/12/2026
76	420301553805	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 2 [12 - 16], F1.03 - Thứ 6 [7 - 11], X12.05 - Thứ 4 [1 - 3]	Đỗ Thị Long,Lê Hoài Ân,Vũ Thị Hoa	DHHO21C	30/12/2026
77	420301553806	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 4 [2 - 6], F1.03 - Thứ 4 [7 - 11], X12.09 - Thứ 3 [10 - 12]	Bùi Thị Thu Thủy,Lê Hoài Ân	DHHO21D	29/12/2026
78	420301553807	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 2 [2 - 6], F1.03 - Thứ 6 [12 - 16], X13.01 - Thứ 3 [7 - 9]	Bùi Thị Thu Thủy,Vũ Thị Hoa	DHHO21E	29/12/2026
79	429701554901	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 2 [7 - 11], F1.03 - Thứ 5 [2 - 6], V7.01 - Thứ 5 [10 - 12]	Đỗ Thị Long,Hồ Văn Tài,Nguyễn Văn Trọng	DHHO21A_TCTA	31/12/2026
80	429701554902	Hóa phân tích 2	3	F1.03 - Thứ 3 [7 - 11], F1.03 - Thứ 5 [12 - 16], V10.03 - Thứ 2 [1 - 3]	Bùi Thị Thu Thủy,Trần Quang Hiếu	DHHO21B_TCTA	28/12/2026
81	429701554903	Hóa phân tích 2	3	B4.04 - Thứ 6 [4 - 6], F1.03 - Thứ 5 [7 - 11]	Đỗ Thị Long,Hồ Văn Tài	DHHO21C_TCTA	08/01/2027
82	420300112101	Hóa vô cơ	3	A3.07 - Thứ 4 [7 - 9]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO22A	30/12/2026
83	420300112102	Hóa vô cơ	3	V13.03 - Thứ 3 [10 - 12]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO22B	29/12/2026
84	420300112103	Hóa vô cơ	3	V12.04 - Thứ 4 [4 - 6]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO22C	30/12/2026
85	420300112104	Hóa vô cơ	3	V12.04 - Thứ 4 [1 - 3]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO22D	30/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
86	420300112105	Hóa vô cơ	3	A4.01 - Thứ 6 [4 - 6]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO22E	08/01/2027
87	420300112106	Hóa vô cơ	3	V12.04 - Thứ 5 [10 - 12]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO22A	31/12/2026
88	420300112107	Hóa vô cơ	3	A2.03 - Thứ 8 [4 - 6]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO22A	10/01/2027
89	429700166701	Hóa vô cơ	3	V10.06 - Thứ 2 [1 - 3]	Bùi Thị Diễm	DHHO22A_TCTA	28/12/2026
90	429700166702	Hóa vô cơ	3	B4.02. - Thứ 2 [4 - 6]	Bùi Thị Diễm	DHHO22B_TCTA	28/12/2026
91	429700166703	Hóa vô cơ	3	V10.03 - Thứ 4 [7 - 9]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO22C_TCTA	30/12/2026
92	420300124101	Kiểm soát chất lượng trong hóa phân tích	3	X12.05 - Thứ 2 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Thúy	DHPT19A	28/12/2026
93	420301770101	Kiểm toán năng lượng	3	X11.08 - Thứ 7 [1 - 3]	Phạm Hoàng Ái Lệ	DHHO20D	02/01/2027
94	420301770004	Kinh tế tuần hoàn trong công nghệ hoá học	3	X13.01 - Thứ 7 [7 - 9]	Thái Việt Hưng	DHHO20D	02/01/2027
95	420300157701	Kỹ thuật chuẩn bị mẫu trong hóa phân tích	3	X12.01 - Thứ 5 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Thúy	DHPT20A	31/12/2026
96	420300157702	Kỹ thuật chuẩn bị mẫu trong hóa phân tích	3	X12.03 - Thứ 4 [4 - 6]	Trần Thị Thanh Thúy	DHPT20B	30/12/2026
97	420300376801	Kỹ thuật gia công polyme	3	X11.07 - Thứ 3 [4 - 6]	Cao Xuân Thắng	DHHO20A	29/12/2026
98	420300376804	Kỹ thuật gia công polyme	3	X11.08 - Thứ 8 [4 - 6]	Cao Xuân Thắng	DHHO20D	03/01/2027
99	420300376805	Kỹ thuật gia công polyme	3	X13.01 - Thứ 3 [1 - 3]	Lê Nhất Thống	DHHO20A	29/12/2026
100	420300333501	Kỹ thuật nhuộm	3	X11.07 - Thứ 7 [1 - 3]	Trần Hữu Hải	DHHO20A	02/01/2027
101	420300333504	Kỹ thuật nhuộm	3	X11.04 - Thứ 2 [7 - 9]	Phạm Thị Hồng Phượng	DHHO20D	28/12/2026
102	420300333505	Kỹ thuật nhuộm	3	X11.07 - Thứ 8 [4 - 6]	Trần Hữu Hải	DHHO20A	03/01/2027
103	429700387901	Kỹ thuật nhuộm	3	V13.02 - Thứ 5 [7 - 9]	Phạm Thị Hồng Phượng	DHHO20A_TCTA	31/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
104	420300352001	Kỹ thuật sản xuất bột giấy và giấy	3	X11.07 - Thứ 7 [4 - 6]	Hoàng Minh Sơn	DHHO20A	02/01/2027
105	420300352002	Kỹ thuật sản xuất bột giấy và giấy	3	X11.07 - Thứ 8 [1 - 3]	Hoàng Minh Sơn	DHHO20A	03/01/2027
106	420301667901	Kỹ thuật tách chiết các hợp chất thiên nhiên	3	A3.02 - Thứ 4 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Thúy	DHHD20A	30/12/2026
107	429701430101	Nhập môn chuyên ngành công nghệ hóa học	3	V10.01 - Thứ 4 [10 - 12]	Trần Thảo Quỳnh Ngân	DHHO20A_TCTA	30/12/2026
108	420301554601	Phân tích môi trường	3	F1.05 - Thứ 2 [2 - 6], F1.05 - Thứ 7 [7 - 11], X12.02 - Thứ 4 [7 - 9]	Đỗ Thị Long,Nguyễn Quốc Thắng	DHPT20A	30/12/2026
109	420301554602	Phân tích môi trường	3	F1.05 - Thứ 5 [7 - 11], F1.05 - Thứ 8 [2 - 6], X11.08 - Thứ 6 [1 - 3]	Đỗ Thị Long,Nguyễn Quốc Thắng	DHPT20B	08/01/2027
110	420301783001	Phân tích phân bón	2	X12.02 - Thứ 4 [10 - 12]	Nguyễn Văn Trọng	DHPT20A	30/12/2026
111	420301783002	Phân tích phân bón	2	X12.03 - Thứ 2 [1 - 3]	Nguyễn Văn Trọng	DHPT20B	28/12/2026
112	420301512801	Phân tích sản phẩm hàng tiêu dùng	3	X12.05 - Thứ 2 [10 - 12]	Trần Thị Thanh Thúy	DHPT19A	28/12/2026
113	420301782901	Phân tích thực phẩm	3	F1.05 - Thứ 2 [7 - 11], F1.05 - Thứ 7 [2 - 6], X12.02 - Thứ 8 [4 - 6]	Trần Quang Hiếu	DHPT20A	03/01/2027
114	420301782902	Phân tích thực phẩm	3	F1.05 - Thứ 3 [2 - 6], F1.05 - Thứ 3 [7 - 11], X12.03 - Thứ 2 [4 - 6]	Trần Quang Hiếu,Trần Thị Thanh Thúy	DHPT20B	28/12/2026
115	420300352101	Phân tích vật liệu	3	X11.08 - Thứ 7 [4 - 6]	Lộ Nhật Trường	DHHO20D	02/01/2027
116	420300777501	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	3	X12.02 - Thứ 8 [1 - 3]	Nguyễn Quốc Thắng	DHPT20A	03/01/2027
117	420300777502	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	3	X12.03 - Thứ 4 [1 - 3]	Nguyễn Quốc Thắng	DHPT20B	30/12/2026
118	420301668101	Sản xuất dược liệu mỹ phẩm	3	V8.02 - Thứ 2 [7 - 9]	Trần Hữu Hải	DHHD20A	28/12/2026
119	420301554201	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 3 [2 - 6], F0.05 - Thứ 8 [2 - 6]	Thái Việt Hưng	DHHO19A	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
120	420301554202	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 2 [2 - 6], F0.05 - Thứ 5 [2 - 6]	Thái Việt Hưng	DHHO19B	28/12/2026
121	420301554203	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 4 [2 - 6], F0.05 - Thứ 7 [2 - 6]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO19A	30/12/2026
122	420301554204	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 2 [7 - 11], F0.05 - Thứ 4 [7 - 11]	Thái Việt Hưng	DHHO19B	28/12/2026
123	420301554205	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 5 [7 - 11], F0.05 - Thứ 8 [7 - 11]	Trần Hữu Hải	DHHO19B	31/12/2026
124	422001555301	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 3 [7 - 11], F0.05 - Thứ 6 [7 - 11]	Hoàng Minh Sơn	DHHO19ATT	29/12/2026
125	422001555302	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 1	2	F0.05 - Thứ 5 [12 - 16], F0.05 - Thứ 6 [2 - 6]	Hoàng Minh Sơn	DHHO19ATT	31/12/2026
126	420301554301	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 3 [2 - 6], F0.05 - Thứ 7 [2 - 6]	Thái Việt Hưng	DHHO19A	09/03/2027
127	420301554302	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 4 [7 - 11], F0.05 - Thứ 5 [7 - 11]	Thái Việt Hưng	DHHO19B	10/03/2027
128	420301554303	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 3 [7 - 11], F0.05 - Thứ 7 [7 - 11]	Hoàng Minh Sơn	DHHO19A	09/03/2027
129	420301554304	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 4 [2 - 6], F0.05 - Thứ 8 [7 - 11]	Hoàng Minh Sơn	DHHO19B	10/03/2027
130	420301554305	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 2 [2 - 6], F0.05 - Thứ 8 [2 - 6]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO19B	08/03/2027
131	422001555401	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 2 [7 - 11], F0.05 - Thứ 6 [7 - 11]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO19ATT	08/03/2027
132	422001555402	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ hữu cơ 2	2	F0.05 - Thứ 5 [2 - 6], F0.05 - Thứ 6 [2 - 6]	Hoàng Minh Sơn	DHHO19ATT	11/03/2027
133	420300377104	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ Lọc - Hóa dầu	2	F0.07 - Thứ 3 [2 - 6], F0.07 - Thứ 8 [2 - 6]	Nguyễn Thị Liễu	DHHO19D	29/12/2026
134	420300377105	Thí nghiệm chuyên ngành Công nghệ Lọc - Hóa dầu	2	F0.07 - Thứ 3 [7 - 11], F0.07 - Thứ 8 [7 - 11]	Nguyễn Thị Liễu	DHHO19D	29/12/2026
135	420301554401	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 1	2	F0.03 - Thứ 2 [2 - 6], F0.03 - Thứ 4 [2 - 6]	Hoàng Thị Thanh	DHHO19A	28/12/2026
136	420301554403	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 1	2	F0.03 - Thứ 2 [7 - 11], F0.03 - Thứ 4 [7 - 11]	Hoàng Thị Thanh	DHHO19C	28/12/2026
137	420301554404	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 1	2	F0.03 - Thứ 3 [7 - 11], F0.03 - Thứ 5 [7 - 11]	Lê Trọng Thành	DHHO19A	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
138	420301554405	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 1	2	F0.03 - Thứ 3 [2 - 6], F0.03 - Thứ 5 [2 - 6]	Phạm Thành Tâm	DHHO19C	29/12/2026
139	420301554501	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 2	2	F0.03 - Thứ 2 [2 - 6], F0.03 - Thứ 4 [2 - 6]	Hoàng Thị Thanh	DHHO19A	08/03/2027
140	420301554503	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 2	2	F0.03 - Thứ 5 [7 - 11], F0.03 - Thứ 7 [2 - 6]	Võ Thành Công	DHHO19C	11/03/2027
141	420301554504	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 2	2	F0.03 - Thứ 3 [2 - 6], F0.03 - Thứ 5 [2 - 6]	Phạm Thành Tâm	DHHO19A	09/03/2027
142	420301554505	Thí nghiệm chuyên ngành công nghệ vô cơ 2	2	F0.03 - Thứ 3 [7 - 11], F0.03 - Thứ 4 [7 - 11]	Lê Trọng Thành	DHHO19C	09/03/2027
143	420301299501	Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	3	F1.05 - Thứ 3 [2 - 6], F1.05 - Thứ 3 [7 - 11]	Nguyễn Văn Trọng	DHPT19A	29/12/2026
144	420301299502	Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	3	F1.05 - Thứ 4 [2 - 6], F1.05 - Thứ 4 [7 - 11]	Hồ Văn Tài	DHPT19A	30/12/2026
145	420300324904	Thí nghiệm tổng hợp các sản phẩm hóa dầu	2	F2.04 - Thứ 6 [2 - 6], F2.04 - Thứ 7 [2 - 6]	Khưu Châu Quang	DHHO19D	02/01/2027
146	420300324905	Thí nghiệm tổng hợp các sản phẩm hóa dầu	2	F2.04 - Thứ 5 [2 - 6], F2.04 - Thứ 7 [7 - 11]	Khưu Châu Quang	DHHO19D	31/12/2026
147	420300324401	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 2 [2 - 6], F3.02 - Thứ 6 [12 - 16], X12.07 - Thứ 5 [7 - 9]	Bạch Thị Mỹ Hiền,Trần Ngọc Thắng,Võ Thanh Hưởng	DHHO21A	31/12/2026
148	420300324402	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 7 [2 - 6], F3.02 - Thứ 7 [7 - 11], X11.05 - Thứ 4 [4 - 6]	Bạch Thị Mỹ Hiền,Võ Thanh Hưởng	DHHO21A	30/12/2026
149	420300324403	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 4 [12 - 16], F3.02 - Thứ 5 [2 - 6], Thứ 6 [4 - 6]	Bạch Thị Mỹ Hiền,Nguyễn Minh Tiến,Võ Thanh Hưởng	DHHO21B	08/01/2027
150	420300324404	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 8 [2 - 6], F3.02 - Thứ 8 [7 - 11], X12.04 - Thứ 4 [1 - 3]	Trần Ngọc Thắng	DHHO21C	30/12/2026
151	420300324405	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 3 [12 - 16], F3.02 - Thứ 3 [7 - 11], X12.04 - Thứ 4 [4 - 6]	Trần Ngọc Thắng,Võ Thanh Hưởng	DHHO21C	30/12/2026
152	420300324406	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 4 [2 - 6], F3.02 - Thứ 4 [7 - 11], X12.09 - Thứ 3 [7 - 9]	Bạch Thị Mỹ Hiền,Trần Ngọc Thắng	DHHO21D	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
153	420300324407	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 6 [2 - 6], F3.02 - Thứ 6 [7 - 11], X13.01 - Thứ 3 [10 - 12]	Bạch Thị Mỹ Hiền,Trần Ngọc Thắng,Trương Văn Minh	DHHO21E	29/12/2026
154	429700423601	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	B4.04 - Thứ 6 [7 - 9], F3.02 - Thứ 2 [12 - 16], F3.02 - Thứ 2 [7 - 11]	Nguyễn Minh Tiến,Trần Ngọc Thắng,Võ Thanh Hưởng	DHHO21A_TCTA	08/01/2027
155	429700423602	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	F3.02 - Thứ 3 [2 - 6], F3.02 - Thứ 7 [12 - 16], V10.03 - Thứ 2 [4 - 6]	Trần Ngọc Thắng,Võ Thanh Hưởng	DHHO21B_TCTA	28/12/2026
156	429700423603	Thiết bị đo và điều khiển quá trình	3	B4.04 - Thứ 6 [1 - 3], F3.02 - Thứ 5 [12 - 16]	Lê Văn Nhiều,Trần Ngọc Thắng	DHHO21C_TCTA	08/01/2027
157	420300102801	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 2 [2 - 6]	Lê Thiết Hùng	DHHO20A	28/12/2026
158	420300102802	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 2 [7 - 11]	Lê Thiết Hùng	DHHO20A	28/12/2026
159	420300102803	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 2 [12 - 16]	Văn Thanh Khuê	DHHO20A	28/12/2026
160	420300102805	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 7 [2 - 6]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO20B	02/01/2027
161	420300102806	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 4 [7 - 11]	Nguyễn Hoàng Minh	DHHO20B	30/12/2026
162	420300102807	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 4 [12 - 16]	Nguyễn Hoàng Minh	DHHO20B	30/12/2026
163	420300102808	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 5 [7 - 11]	Lê Thiết Hùng	DHHO20C	31/12/2026
164	420300102809	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 5 [12 - 16]	Nguyễn Hoàng Minh	DHHO20C	31/12/2026
165	420300102810	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 8 [7 - 11]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO20C	03/01/2027
166	420300102811	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 6 [7 - 11]	Nguyễn Hoàng Minh	DHHO20D	08/01/2027
167	420300102812	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 4 [2 - 6]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO20D	30/12/2026
168	420300102814	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 3 [2 - 6]	Nguyễn Minh Quang	DHHD20A	29/12/2026
169	420300102815	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 3 [7 - 11]	Trần Thị Lan Anh	DHHD20A	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
170	420300102816	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 3 [12 - 16]	Trần Thị Lan Anh	DHPT20A	29/12/2026
171	420300102817	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 5 [2 - 6]	Lê Thiết Hùng	DHPT20A	31/12/2026
172	420300102818	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 7 [7 - 11]	Nguyễn Trọng Tăng	DHPT20B	02/01/2027
173	420300102819	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 6 [12 - 16]	Trần Thị Lan Anh	DHPT20B	08/01/2027
174	429700122301	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 6 [2 - 6]	Văn Thanh Khuê	DHHO20A_TCTA	08/01/2027
175	429700122302	Thực hành Hóa lý	3	F2.03 - Thứ 8 [2 - 6]	Nguyễn Trọng Tăng	DHHO20A_TCTA	03/01/2027
176	420300069201	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 2 [2 - 6]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO21A	28/12/2026
177	420300069202	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 2 [7 - 11]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO21A	28/12/2026
178	420300069203	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 6 [12 - 16]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO21A	08/01/2027
179	420300069204	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 5 [12 - 16]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO21B	31/12/2026
180	420300069205	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 5 [2 - 6]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO21B	31/12/2026
181	420300069206	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 4 [12 - 16]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO21B	30/12/2026
182	420300069207	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 7 [7 - 11]	Trần Thị Lan Anh	DHHO21C	02/01/2027
183	420300069208	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 3 [7 - 11]	Bùi Thị Diễm	DHHO21C	29/12/2026
184	420300069209	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 3 [12 - 16]	Phạm Hoàng Ái Lệ	DHHO21C	29/12/2026
185	420300069210	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 6 [2 - 6]	Nguyễn Thị Mai Thơ	DHHO21D	08/01/2027
186	420300069211	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 6 [7 - 11]	Trần Thị Lan Anh	DHHO21D	08/01/2027
187	420300069212	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 7 [2 - 6]	Lưu Thị Việt Hà	DHHO21D	02/01/2027

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
188	420300069213	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 5 [7 - 11]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO21E	31/12/2026
189	420300069214	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 8 [2 - 6]	Phạm Hoàng Ái Lệ	DHHO21E	03/01/2027
190	420300069215	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 8 [7 - 11]	Trần Thị Lan Anh	DHHO21E	03/01/2027
191	429700154101	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 2 [12 - 16]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO21A_TCTA	28/12/2026
192	429700154102	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 4 [7 - 11]	Bùi Thị Diễm	DHHO21A_TCTA	30/12/2026
193	429700154103	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 3 [2 - 6]	Bùi Thị Diễm	DHHO21B_TCTA	29/12/2026
194	429700154104	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 4 [2 - 6]	Trần Thị Diệu Thuần	DHHO21B_TCTA	30/12/2026
195	429700154105	Thực hành Hóa vô cơ	2	F1.08 - Thứ 7 [12 - 16]	Phạm Hoàng Ái Lệ	DHHO21C_TCTA	02/01/2027
196	420301299301	Thực hành phân tích hoá lý	3	F1.05 - Thứ 2 [12 - 16], F1.05 - Thứ 2 [7 - 11]	Hồ Văn Tài	DHPT20A	28/12/2026
197	420301299302	Thực hành phân tích hoá lý	3	F1.05 - Thứ 6 [2 - 6], F1.05 - Thứ 6 [7 - 11]	Trần Quang Hiếu	DHPT20A	08/01/2027
198	420301299303	Thực hành phân tích hoá lý	3	F1.05 - Thứ 8 [2 - 6], F1.05 - Thứ 8 [7 - 11]	Hồ Văn Tài,Nguyễn Văn Trọng	DHPT20B	03/01/2027
199	420301299304	Thực hành phân tích hoá lý	3	F1.05 - Thứ 5 [2 - 6], F1.05 - Thứ 5 [7 - 11]	Nguyễn Văn Trọng	DHPT20B	31/12/2026
200	420300324801	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.04 - Thứ 2 [2 - 6], F3.04 - Thứ 7 [2 - 6]	Cao Thanh Nhàn	DHHO19A	28/12/2026
201	420300324802	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.03 - Thứ 2 [7 - 11], F3.04 - Thứ 7 [7 - 11]	Cao Thanh Nhàn	DHHO19A	28/12/2026
202	420300324803	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.04 - Thứ 4 [2 - 6], F3.04 - Thứ 6 [2 - 6]	Phạm Văn Hưng	DHHO19B	30/12/2026
203	420300324804	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.04 - Thứ 4 [7 - 11], F3.04 - Thứ 6 [7 - 11]	Phạm Văn Hưng	DHHO19B	30/12/2026
204	420300324805	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.04 - Thứ 5 [2 - 6], F3.05 - Thứ 6 [2 - 6]	Nguyễn Hữu Trung	DHHO19B	31/12/2026
205	420300324806	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.04 - Thứ 8 [2 - 6], F3.05 - Thứ 3 [2 - 6]	Lê Văn Nhiều	DHHO19C	29/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
206	420300324807	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.05 - Thứ 3 [7 - 11], F3.05 - Thứ 5 [7 - 11]	Nguyễn Minh Tiến	DHHO19C	29/12/2026
207	420300324808	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.05 - Thứ 2 [7 - 11], F3.05 - Thứ 4 [7 - 11]	Trương Văn Minh	DHHO19D	28/12/2026
208	420300324809	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.05 - Thứ 2 [2 - 6], F3.05 - Thứ 4 [2 - 6]	Trương Văn Minh	DHHO19D	28/12/2026
209	422000399001	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.01 - Thứ 5 [7 - 11], F3.01 - Thứ 8 [2 - 6], F3.04 - Thứ 3 [2 - 6]	Trần Hoài Đức	DHHO19ATT	29/12/2026
210	422000399002	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.01 - Thứ 7 [7 - 11], F3.02 - Thứ 4 [7 - 11]	Võ Thanh Hưởng	DHHO19ATT	30/12/2026
211	428801456701	Thực hành tính toán hệ thống và thiết kế thiết bị công nghệ hóa học	3	F3.03 - Thứ 8 [2 - 6], F3.03 - Thứ 8 [7 - 11]	Trương Văn Minh	DHHO21BVL	10/01/2027
212	420301667601	Tiêu chuẩn và kiểm nghiệm dược phẩm	3	A3.04 - Thứ 6 [7 - 9]	Nguyễn Văn Trọng	DHHD20A	08/01/2027
213	420300087903	Tồn trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	3	X11.08 - Thứ 6 [7 - 9]	Khưu Châu Quang	DHHO20C	08/01/2027
214	420301553901	Tổng hợp hữu cơ hóa dầu	3	X11.07 - Thứ 3 [1 - 3]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO20A	29/12/2026
215	420301553904	Tổng hợp hữu cơ hóa dầu	3	X11.08 - Thứ 5 [4 - 6]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO20D	31/12/2026
216	420301553905	Tổng hợp hữu cơ hóa dầu	3	X11.06 - Thứ 6 [1 - 3]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO20A	08/01/2027
217	429701555001	Tổng hợp hữu cơ hóa dầu	3	V10.01 - Thứ 3 [7 - 9]	Nguyễn Văn Sơn	DHHO20A_TCTA	29/12/2026
218	420300113201	Truyền khối	3	X12.02 - Thứ 4 [1 - 3]	Trần Hoài Đức	DHHO20A	30/12/2026
219	420300113202	Truyền khối	3	X12.04 - Thứ 2 [7 - 9]	Nguyễn Hữu Trung	DHHO20B	28/12/2026
220	420300113203	Truyền khối	3	X12.02 - Thứ 4 [4 - 6]	Trần Thảo Quỳnh Ngân	DHHO20C	30/12/2026
221	420300113204	Truyền khối	3	X11.08 - Thứ 5 [1 - 3]	Trần Thảo Quỳnh Ngân	DHHO20D	31/12/2026
222	420300113209	Truyền khối	3	A3.04 - Thứ 6 [10 - 12]	Lê Văn Nhiều	DHHD20A	08/01/2027
223	429700148701	Truyền khối	3	V10.01 - Thứ 4 [7 - 9]	Lê Văn Nhiều,Sumaiya Zainal Abidin	DHHO20A_TCTA	30/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
224	420301530001	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	X11.03 - Thứ 6 [4 - 6]	Lộ Nhật Trường	DHHO21A	08/01/2027
225	420301530002	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	X10.06 - Thứ 8 [1 - 3]	Lê Nhất Thống	DHHO21B	03/01/2027
226	420301530003	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	X11.05 - Thứ 7 [4 - 6]	Lê Nhất Thống	DHHO21C	02/01/2027
227	420301530004	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	X11.04 - Thứ 7 [7 - 9]	Hoàng Thị Thanh	DHHO21D	02/01/2027
228	420301530005	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	X11.03 - Thứ 7 [7 - 9]	Lộ Nhật Trường	DHHO21E	02/01/2027
229	420301530006	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	A1.03 - Thứ 6 [13 - 15]	Lộ Nhật Trường	DHKHMT21A	08/01/2027
230	429701539601	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	B4.04 - Thứ 3 [10 - 12]	Phạm Thị Hồng Phượng	DHHO21A_TCTA	29/12/2026
231	429701539602	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	V8.01 - Thứ 8 [4 - 6]	Lê Nhất Thống	DHHO21B_TCTA	03/01/2027
232	429701539603	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	V7.02 - Thứ 8 [4 - 6]	Lộ Nhật Trường	DHHO21C_TCTA	03/01/2027
233	429701539604	Ứng dụng 5S và Kaizen trong sản xuất	3	B3.01 - Thứ 3 [13 - 15]	Lê Nhất Thống	DHKHMT20A_TCTA	29/12/2026
234	420301529901	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	3	A2.04 - Thứ 7 [7 - 9]	Đoàn Văn Đạt	DHKHMT21A	02/01/2027
235	429701539501	Ứng dụng hóa học trong Công nghiệp	3	V10.02 - Thứ 7 [10 - 12]	Đoàn Văn Đạt	DHKHMT20A_TCTA	02/01/2027
236	420300356501	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X12.08 - Thứ 3 [10 - 12]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21A	29/12/2026
237	420300356502	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X12.08 - Thứ 3 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21A	29/12/2026
238	420300356503	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X11.04 - Thứ 7 [1 - 3]	Hồ Văn Tài	DHHO21B	02/01/2027
239	420300356504	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X12.04 - Thứ 2 [1 - 3]	Hồ Văn Tài	DHHO21C	28/12/2026
240	420300356505	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X12.04 - Thứ 2 [4 - 6]	Hồ Văn Tài	DHHO21C	28/12/2026
241	420300356506	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X12.09 - Thứ 5 [10 - 12]	Văn Thanh Khuê	DHHO21D	31/12/2026

STT	Mã LHP	Tên môn học	TC	Thời gian học	Giảng viên	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu
242	420300356507	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	X11.04 - Thứ 7 [4 - 6]	Hồ Văn Tài	DHHO21E	02/01/2027
243	429700387801	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	V7.01 - Thứ 7 [4 - 6]	Nguyễn Hữu Trung	DHHO21A_TCTA	02/01/2027
244	429700387802	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	V10.03 - Thứ 5 [1 - 3]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21B_TCTA	31/12/2026
245	429700387803	Xử lý số liệu và quy hoạch hoá thực nghiệm	2	A6.02 - Thứ 2 [7 - 9]	Trần Thị Thanh Nhã	DHHO21C_TCTA	28/12/2026

TP. HCM, ngày 06 tháng 11 năm 2026